

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2017/HSST
Ngày: 12/12/2017.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Vạn.

2. Bà Trần Thị Nga.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Minh Phúc - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lại Thế Mạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 216/2017/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Anh H**

Giới tính: Nam; Sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKHKT: Số 1A218 ấp 1, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trần Đức H1 và bà Nguyễn Thị Thu H2; Bị cáo có vợ tên Trần Thị Cẩm H3; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 19/12/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 193/2006/HSST. (Trộm cắp tài sản dưới 2.000.000 đồng).

- Ngày 16/03/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 57/2011/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2014. Đóng án phí ngày 16/5/2011.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/6/2017 đến ngày 04/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Tạ Thị Tú T, sinh năm 1980 – vắng mặt.

Nơi cư trú: A17B/14 ấp 1B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Anh H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 11/8/2016, Trần Thanh P đi bộ qua nhiều tuyến đường thuộc xã Vĩnh Lộc B để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến trước nhà A17B/14 ấp 1B, xã Vĩnh Lộc B do bà Tạ Thị Tú T làm chủ, P nhìn thấy xe mô tô biển số 59K1-022.29 dựng trước nhà, không có người trông coi nên P lén lút đi bộ vào dẫn xe ra ngoài, do trên xe còn gắn chìa khóa nên P leo lên xe nổ máy chạy về nhà ở địa chỉ B12/21 ấp 2B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh. Tại đây, P gặp em rể là Trần Anh H, P kêu H lên xe để P chở đi. Khi chở H đến khu đất trống trên đường Trần Hải Phụng thuộc tổ 4, ấp 6A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, P dừng lại và nói cho H biết xe mô tô biển số 59K1-022.29 là do mình vừa lấy trộm được, đồng thời nhờ H bán lại giùm với giá 1.200.000 đồng. Do thấy giá rẻ nên H kêu P bán cho H với giá 1.000.000 đồng và hẹn là khi nào bán được xe cho người khác mới trả tiền thì P đồng ý. Sau đó, P bỏ đi, còn H thì vẫn đứng tại chỗ để tìm người bán lại xe kiếm lời. Lúc này, bà T đang trên đường đi trình báo Công an nhìn thấy H đang đứng cạnh xe mô tô biển số 59K1-022.29 của mình nên tri hô, cùng người dân bắt giữ H giao cho Công an xã Vĩnh Lộc B. Công an xã Vĩnh Lộc B đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý giải quyết.

Qua lời khai của H, Công an xã Vĩnh Lộc B đã mời P về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Trần Thanh P và Trần Anh H đã khai nhận toàn bộ sự việc như trên.

Căn cứ kết luận về giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: Xe mô tô biển số 59K1-022.29 trị giá 2.850.000 đồng.

Ngày 13/10/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản”, đối với Trần Anh H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tuy nhiên, do H rời khỏi địa phương nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định truy nã.

Ngày 03/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã xử phạt Trần Thanh P 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 37/2017/HSST. Ngày 26/5/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm xử phạt Trần Thanh P 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 239/2017/HSPT.

Ngày 30/6/2017, Trần Anh H bị bắt theo Quyết định truy nã. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Trần Anh H đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên. Lời khai này phù hợp với lời khai của Trần Thanh P, bà T và các chứng cứ khác. (Bút lục 96-113, 128-129)

Vật chứng trong vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 59K1-00219 đã trao trả cho bà Tạ Thị Tú T nên bà T không yêu cầu bồi thường. (Bút lục 39)

Tại bản cáo trạng số 198/CTr - VKS ngày 31 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Anh H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Anh H đã thừa nhận hành vi của mình như toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Trần Anh H từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, ghi nhận chủ sở hữu không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại là có căn cứ pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội. Khi thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo tiêu thụ có giá trị 2.850.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Anh H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 19/12/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 193/2006/HSST (Trộm cắp tài sản dưới 2.000.000 đồng). Ngày 16/03/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 57/2011/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2014, đóng án phí ngày 16/5/2011. Tính đến lần phạm tội này đã được xóa án tích, tuy nhiên qua đó cũng thể hiện thái độ xem thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải của bị cáo nên cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoản thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: 01 xe mô tô biển số 59K1-00219 đã trao trả cho lại bà Tạ Thị Tú T, bà T không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Trần Anh H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo Trần Anh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2017 đến 04/7/2017.

- Ghi nhận bà Tạ Thị Tú T không yêu cầu bồi thường gì.

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thường Đông